CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Số: 05/2026/CBTT -MTG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 01 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ;**
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. **Tên tổ chức** : **CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS**

- Mã chứng khoán : **MTG**
- Địa chỉ trụ sở chính: 5/1 Quốc lộ 1A, Ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh
- Điện thoại : 0272 3634713 Fax: 0272 3871672.
- Người thực hiện CBTT: Ông Nguyễn Thanh Phong Chức vụ: Người được UQ CBTT.
- Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☑ bất thường ☐ Định kỳ.

2. **Nội dung thông tin công bố:**

Công bố thông tin về Thư mời và tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần MT Gas. Tổ chức ngày 24/04/2026.

Đính kèm thư mời và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

3. Thông tin tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần MT Gas từ ngày 01/04/2026 tại đường dẫn : http://mtgas.com.vn/category/quan-he-co-dong/

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ TN 2026 công ty CP MT Gas.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC UQ CB TT

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
DN: cn=CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS, c=VN
Date: 2026.04.01 22:00:04 +07'00'

Nguyễn Thanh Phong

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
Trụ sở chính: 5/1 Quốc lộ 1A, Ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh
Giấy CNĐKDN số: 1100480979
Điện thoại: (0272) 3634 713 Fax: (0272) 3871 672 Website: www.mtgas.com.vn

THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Quý cổ đông …(stt)

Số ĐKSH: – Số CP nắm giữ:

Địa chỉ liên hệ :

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần MT Gas, Hội đồng quản trị trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 với nội dung như sau:

1. **Thời gian Tổ chức đại hội: 8 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 04 năm 2026.**
2. **Địa điểm họp: Trụ sở công ty CP MT Gas**

   Địa chỉ: 5/1 Quốc lộ 1A, Ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh.
3. **Nội dung đại hội:**

   Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2026 được Công ty đăng tải tại website: *http://mtgas.com.vn/* từ ngày **02/04/2026** và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.
4. **Đăng ký dự họp:**

   Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký tham dự Đại hội* tại Công ty Cổ phần MT Gas hoặc *Giấy đăng ký dự họp* về địa chỉ dưới đây trước ngày **20/04/2026**.
5. **Ủy quyền tham dự đại hội:**

   Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu *Giấy ủy quyền tham dự Đại hội* hoặc *Mẫu khác theo Quy định của pháp luật về dân sự* và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày **20/04/2026** hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.
6. **Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ: Công ty Cổ phần MT Gas**
   - Địa chỉ: 5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh.
   - Điện thoại: (0272) 3634713
   - *Liên hệ: Ông Nguyễn Thanh Phong – Chức vụ: Thư ký Công ty*
7. **Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:**
   - Thư mời họp và Giấy ủy quyền *(nếu có);*
   - Thẻ CCCD/Hộ chiếu hoặc bản sao hợp lệ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Trân trọng !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

TÀI LIỆU PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026

TÂY NINH, NGÀY 24 THÁNG 04 NĂM 2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Công ty Cổ phần MT Gas

Tên cổ đông: .....

Người đại diện theo pháp luật *(đối với tổ chức):* .....

CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:..... cấp ngày ..../..../..... tại.....

Địa chỉ: .....Điện thoại: .....

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: .....cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP ☐
2. ỦY QUYỀN CHO ☐

Tên cá nhân/tổ chức: .....

CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKKD số:..... cấp ngày ..../..../..... tại.....

Địa chỉ : .....

Điện thoại: .....Email : .....

Số cổ phần được ủy quyền: .....cổ phần.

HOẶC

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	Ông Trương Hữu Phước	Chủ tịch HĐQT		
2	Ông Lại Văn Tú	TV HĐQT		
3	Ông Hosokoji Yu	TV HĐQT		
4	Ông Sakamoto Shinichiro	TV HĐQT		
5	Ông Nguyễn Anh Tú	TV HĐQT kiêm TGĐ		
6	Ông Lương Văn Kiếm	TV HĐQT độc lập		
7	Ông Nguyễn Hữu Minh Hải	TV HĐQT độc lập		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn uỷ quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn uỷ quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần uỷ quyền cho từng thành viên)

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần MT Gas **tổ chức ngày 24 tháng 04 năm 2026** và đại diện Bên ủy quyền biểu quyết thông qua các nội dung hợp lệ trong chương trình Đại hội với tư cách là đại diện cho số cổ phần được nhận ủy quyền nêu trên.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Lưu ý: *Việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ theo các quy định liên quan của luật dân sự, điều lệ công ty. Người nhận ủy quyền phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền khi tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.*

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần MT Gas kết thúc.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN	**BÊN ỦY QUYỀN**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên/đóng dấu nếu là tổ chức)*

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
Trụ sở chính: 5/1 Quốc lộ 1A, Ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh.
Điện thoại: (0272) 3634 713 Fax: (0272) 3871 672
Website: www.mtgas.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Bắt đầu lúc 08 giờ 30 phút, ngày 24 tháng 04 năm 2026)

Thời gian	Nội dung
8:00 – 8:30	**Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông:** • Đón tiếp đại biểu và cổ đông; • Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.
8:30 – 9:00	**Khai mạc Đại hội:** • Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội; • Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa; • Thông qua Quy chế làm việc; Quy chế ứng cử, bầu cử. • Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm phiếu, giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách đại biểu; • Thông qua chương trình Đại hội;
9:00 – 9:20	**Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc trình bày các nội dung sau:** • Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026; • Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; quản trị công ty năm 2025 và định hướng phát triển năm 2026. • Báo cáo của Ban kiểm soát.
9:20 – 9:50	**Các nội dung tờ trình Đại hội:** • Tờ trình 01: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025. • Tờ trình 02: Phương án trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2025 • Tờ trình 03: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026. • Tờ trình 04: Dự kiến phương án trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2026 • Tờ trình 05: Thù lao Hội đồng quản trị; thù lao Ban kiểm soát năm 2026 • Tờ trình 06: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026. • Tờ trình 07: Thông qua giao dịch với công ty liên quan • Tờ trình 08: Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027 • Tờ trình 09: Thông qua Danh sách ứng cử TV HĐQT nhiệm kỳ 2026 - 2030 • Nội dung về Bầu cử. • Nội dung khác tại đại hội (nếu có).

Thời gian	Nội dung
9:50 – 10:10	Đại hội thảo luận.
10:10 – 10:20	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.
10:20 – 10:25	Bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026- 2030.
10:25 – 10:35	Nghỉ giải lao.
10:35 – 10:45	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết và Kết quả bầu cử Thành viên HĐQT
10:45 – 11:00	Ban Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ TN 2026; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11:00 – 11:05	Ra mắt Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2030.
11:05 – 11:10	**Tuyên bố bế mạc Đại Hội.**

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

PHIẾU BIỂU QUYẾT (TỜ SỐ 2)

1. Thông tin của cổ đông tham gia biểu quyết:

Tên cổ đông: .....

Số ĐKSH: .....

Số cổ phần sở hữu: .....

Số cổ phần nhận ủy quyền: .....

Tổng số cổ phần sở hữu và ủy quyền: .....

2. Nội dung biểu quyết:

STT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026	☐	☐	☐
2	Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; quản trị công ty năm 2025 và định hướng phát triển năm 2026/Báo cáo của Ban kiểm soát.	☐	☐	☐
3	Tờ trình số 1: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025	☐	☐	☐
4	Tờ trình số 2: Phương án trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2025. - Phương án 1: chia cổ tức tỷ lệ : 5%	☐	☐	☐
	- Phương án 2: chia cổ tức tỷ lệ : 3%	☐	☐	☐
	- Trích lập quỹ thưởng HĐQT: Bằng 5% Lợi nhuận sau thuế/vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.	☐	☐	☐
	- Trích lập quỹ thưởng Ban TGĐ: Bằng 3% Lợi nhuận sau thuế/vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.	☐	☐	☐
	- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Bằng 5% Lợi nhuận sau thuế năm 2025.	☐	☐	☐
5	Tờ trình số 3: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026.	☐	☐	☐
6	Tờ trình số 4: Thông qua Phương án dự kiến trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2026.	☐	☐	☐
7	Tờ trình 05: Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban	☐	☐	☐

	kiểm soát năm 2026			
8	Tờ trình số 6: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm 2026.	☐	☐	☐
9	Tờ trình số 7: Thông qua các giao dịch với bên có liên quan MT Gas năm 2026.	☐	☐	☐
10	Tờ trình số 8: Miễn nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2027	☐	☐	☐
11	Tờ trình số 9: Danh sách Ứng cử Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2030.	☐	☐	☐
12	Thông qua kết quả Bầu cử.	☐	☐	☐
		☐	☐	☐

Tây Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

CỔ ĐÔNG

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

PHẦN I:

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ QUY CHẾ ỨNG CỬ/BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI

PHẦN II:
BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SXKD NĂM 2025
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

PHẦN III:
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026
BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

PHẦN IV:
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

PHẦN V:
CÁC TỜ TRÌNH ĐHĐCĐ PHÊ DUYỆT
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

PHẦN I

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần MT Gas;*
- *Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần MT Gas.*

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần MT Gas diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần MT Gas diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG:

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần MT Gas và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần MT Gas đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần MT Gas.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

-	Công ty	:	Công ty Cổ phần MT Gas
-	HĐQT	:	Hội đồng quản trị
-	BTC	:	Ban tổ chức
-	ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
-	Đại biểu	:	Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 27/03/2026 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội *(trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).*

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v…theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Thành viên hội đồng quản trị độc lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị có chức danh cao nhất trong hoạt động quản lý, điều hành tại công ty điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
  - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
  - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.

- Nhiệm vụ và quyền hạn:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
  - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
  - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
  - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
  - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
  - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc

mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu Bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
  - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
  - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026; Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; quản trị công ty năm 2025 và định hướng phát triển năm 2026; Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025; Tờ trình Phương án trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2025; Tờ trình dự kiến chia cổ tức năm 2026; Tờ trình Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán; Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị; Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Tờ trình Thông qua giao dịch với công ty có liên quan; Tờ trình về miễn nhiệm và bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Các nội dung khác được thông qua tại đại hội...

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

➢ **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

➢ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thể lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 27/3/2026) tổng số cổ phần của Công ty là: 10.450.000 cổ phần tương đương với 10.450.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn

để biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Lưu ý:
  - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
  - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Bầu cử Hội đồng quản trị /Ban kiểm soát

Việc bầu cử thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

4.12 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
  - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ TN 2026;
- TV HĐQT, Ban KS, Ban TGĐ;
- Lưu: VT, Thư ký.

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, NHIỆM KỲ 2026 – 2030
CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;*
- *Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần MT Gas;*
- *Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần MT Gas.*

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần MT Gas như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty Cổ phần MT Gas
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử *(nếu có)*

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT,

- Số lượng thành viên HĐQT: 03 Thành viên HĐQT
- Nhiệm kỳ: 2026 – 2030
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT/BKS : *(theo Điều 25 Điều lệ công ty)*

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

2. **Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:** *Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT hoặc Thành viên hội đồng thành viên của tối đa 05 công ty khác.

3. **Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát:**

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

4. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT/Ứng cử viên BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: *(Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)*
  - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS.
  - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
  - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
  - Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
  - Cách ghi Phiếu bầu cử:
    - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;

- ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **"Bầu dồn đều phiếu"** của các ứng viên tương ứng.
- ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **"Số phiếu bầu"** của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **"Bầu dồn đều phiếu"** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **"Số phiếu bầu"**.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
  - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
  - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hớn số lượng thành viên cần bầu;
  - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
  - Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

VI. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT/BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT/BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT/BKS *(theo mẫu).*
- Sơ yếu lý lịch *(theo mẫu).*
- Bản sao các giấy tờ sau: CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp, chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử theo quy định tại điều lệ Công ty.

Người đề cử vào HĐQT/BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần MT Gas trước **16 giờ 00** ngày **10 tháng 04 năm 2026** theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần MT Gas

Địa chỉ: 5/1 Quốc lộ 1A, Ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0272. 3634713

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử bầu vào Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần MT Gas, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, TV BKS, Ban TGĐ;
- Lưu: VT, Thư ký.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1100480979 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
X. BẾN LỨC - T. TÂY NINH

TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

PHẦN II
BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SXKD NĂM 2025
TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2026

I. BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2025:

1. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

a. Công tác sản xuất kinh doanh

Tình hình kinh tế vĩ mô ngành LPG thế giới có nhiều biến động khó đoán, năm 2025 giá LPG thay đổi bất thường không theo dự đoán đã gây ra những tác động tiêu cực lên hoạt động kinh doanh của thị trường nói chung và công ty nói riêng. Cụ thể, giá CP biến động tang giảm nhẹ từ mức **610-630$/tấn** tới hết quý 01/2025, sau đó có chiều hướng giảm mạnh liên tục 08 tháng liên tiếp từ **610$** giảm xuống còn **467$ (-143$)**, đến tháng 12/2025 giá CP có chiều hướng tăng nhẹ lại **490$/tấn**. Với đặc thù thị trường LPG Việt Nam hiện nay, giá CP giảm liên tục ảnh hưởng tiêu cực đến sản lượng và hiệu quả kinh doanh của công ty. Để giữ được mức sản lượng hiện hữu, công ty liên tục thực hiện chính sách hỗ trợ và bao giá đối với các khách hàng, là nguyên nhân chính ảnh hưởng tới doanh thu & lợi nhuận.

Bên cạnh đó, tỷ giá USD/VNĐ trong năm 2025 tăng mạnh gần **900 điểm**, từ mức **25.251** lên đỉnh **26.136** và duy trì ở mức hơn **26.077** cuối năm. Tỷ giá tăng nhanh nhưng giá bán bình LPG không kịp điều chỉnh đã ảnh hưởng tiêu cực đến giá vốn tăng và lợi nhuận gộp bình quân giảm trên mỗi sản phẩm bình LPG bán ra trong năm 2025.

Về công tác đầu tư xây dựng năm 2025 hoàn thiện cơ sở hạ tầng của nhà máy chiết nạp, xưởng sơn sửa & kiểm định vỏ chai MTG, với tổng diện tích **18.000m²** bao gồm khuôn viện chiết nạp bồn chứa sơn sửa vỏ bình, lưu trử vỏ bình .

Công suất chiết nạp hiện nay trung bình **60 tấn/ngày**, nhà máy sơn sửa, kiểm định vỏ bình tổng diện tích **1.680m²** với công suất đạt **27.000-30.000 bình/tháng**. Trong năm 2026 MTG tiếp tục vận hành nhà máy sơn sửa & kiểm định vỏ bình doanh thu dự kiến **12,7 tỷ đồng /năm**, lợi nhuận dự kiến **3,3 tỷ đồng/ năm**

Về công tác an toàn, năm 2025 MTGas duy trì tổ chức huấn luyện an toàn kỹ thuật, an toàn lao động cho toàn thể cán bộ công nhân viên sàn chiết nạp, nhà máy sơn sửa & bảo dưỡng vỏ bình nhằm nâng cao ý thức về an toàn lao động trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2025 đảm bảo an toàn, không để xảy ra bất kỳ sự cố, tai nạn, mất an toàn cháy nổ. Toàn bộ hệ thống sản xuất kinh doanh được kiểm tra, bảo dưỡng, kiểm định định kỳ đúng quy định pháp luật hiện hành.

Về nhân sự, năm 2025 MTGas thực hiện sắp xếp, tái cấu trúc hoạt động sản xuất kinh doanh và tiết giảm chi phí, năm 2025 tổng số lao động hiện tại tại sàn chiết nạp, sơn sửa, kiểm định vỏ chai LPG, nhân viên Văn Phòng, tổng số lao động là 74 lao động.

Về ứng dụng công nghệ trong vận hành, năm 2025 MTGas đã hoàn thành triển khai phần hai phần mềm trong vận hành kinh doanh, thứ nhất là phần mềm văn phòng điện tử Base của Đơn vị FPT, thứ hai là phần mềm kế toán quản trị BRAVO. Đây là hai điểm nhấn quan trọng về ứng dụng công nghệ năm 2025, giúp nâng cao năng lực quản trị và tiết giảm chi phí.

Tuy gặp nhiều thách thức mang tính khách quan trong năm 2025, HĐQT, Ban TGĐ công ty MT Gas dưới sự chỉ đạo HĐQT TMG và hỗ trợ từ tập đoàn Anpha. Ban TGĐ đã nỗ lực, cố gắng điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, vượt qua khó khăn. Từ đó, công ty đã đạt được những kết quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

Sản lượng tiêu thụ đạt **10.365 tấn, đạt 82%** so với kế hoạch đề ra, doanh thu chỉ đạt **195,3 tỷ VNĐ**, đạt **72%** kế hoạch đề ra, Tuy nhiên, lợi nhuận hoạt động kinh doanh có kết quả tích cực nhờ chiến lược tin giảm chi phí trong sản xuất, gia tăng dịch vụ, cấu trúc hệ thống bán hàng của công ty. Cụ thể, lợi nhuận trước thuế năm 2025 khoảng **5,5 tỷ đồng**, đạt **172 %** so với kế hoạch.

b. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2025:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH N2025	TH N2025	%TH/KH N2025
1	Sản lượng KD LPG	Tấn	12.589	**10.365**	82%
2	Doanh thu thuần KD LPG	Tỷ VNĐ	272,7	**195,3**	72%
3	Sản lượng BD VBG + Sơn sửa:	Vỏ	276.000	**338.082**	122%

	+ Kiểm định:	Vỏ	137.000	**245.434**	179%
4	Doanh thu thuần BD VBG	Tỷ VNĐ	11,5	**21,6**	188%
5	**Lợi nhuận trước thuế:** + KD LPG: + BD VBG	Tỷ VNĐ	3,2 0,2 3	**5,5** **(0,1)** **5,6**	**172%** -50% **187%**

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2025:

2.1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN.

	TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025 VND	01/1/2025 VND
A -	**TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)**	**100**		**103.061.567.712**	**183.132.523.288**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**5.1**	**7.277.362.101**	**33.587.045.748**
1.	Tiền	111		2.277.362.101	13.439.131.276
2.	Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	20.147.914.472
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**		**19.778.717.771**	**32.093.745.857**
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	19.778.717.771	32.093.745.857
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**72.353.002.621**	**101.413.171.831**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	73.930.165.779	103.067.245.174
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	641.612.000	578.506.731
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	1.645.816.797	1.632.011.881
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.8	(3.864.591.955)	(3.864.591.955)
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**	**5.6**	**2.328.028.813**	**12.312.226.541**
1.	Hàng tồn kho	141		2.328.028.813	12.312.226.541
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**1.324.456.406**	**3.726.333.311**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	943.651.013	1.043.846.558
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		380.805.393	2.682.486.753
B -	**TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)**	**200**		**79.026.247.619**	**81.803.712.422**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**12.210.000**	**12.000.000**
2.	Phải thu dài hạn khác	216	5.5	12.210.000	12.000.000
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**57.781.288.042**	**63.531.467.436**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	57.781.288.042	63.444.143.436
-	*Nguyên giá*	*222*		*91.179.520.715*	*91.493.892.970*
-	*Giá trị hao mòn lũy kế*	*223*		*(33.398.232.673)*	*(28.049.749.534)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	87.324.000
-	*Nguyên giá*	*228*		*571.548.377*	*571.548.377*
-	*Giá trị hao mòn lũy kế*	*229*		*(571.548.377)*	*(484.224.377)*
III.	**Bất động sản đầu tư**	**230**		-	-
IV.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		-	-
V.	**Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**	**250**		-	-
VI.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**21.232.749.577**	**18.260.244.986**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	21.232.749.577	18.260.244.986
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	**270**		**182.087.815.331**	**264.936.235.710**

	NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025 VND	01/1/2025 VND
C.	**NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)**	**300**		**61.642.247.218**	**137.124.350.251**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**59.340.493.498**	**126.873.477.512**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	54.216.113.579	121.551.019.646
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	187.179.382	81.875.442
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	1.162.086.771	2.429.876.408
4.	Phải trả người lao động	314		866.321.410	844.971.709
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		90.000.000	59.939.815
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	400.638.261	1.905.794.492
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	2.331.725.993	-
8.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		86.428.102	-
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**2.301.753.720**	**10.250.872.739**
1.	Phải trả dài hạn khác	337	5.14	2.301.753.720	2.351.071.744
2.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15	-	7.899.800.995
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 =410+430)**	**400**		**120.445.568.113**	**127.811.885.459**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**5.16**	**120.445.568.113**	**127.811.885.459**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		104.500.000.000	104.500.000.000
-	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*104.500.000.000*	*104.500.000.000*
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		8.130.600.000	8.130.600.000
3.	Quỹ đầu tư phát triển	418		671.665.980	671.665.980
4.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		530.654.057	530.654.057
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.612.648.076	13.978.965.422
-	*LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*	*421a*		*2.238.297.427*	*4.898.496.493*
-	*LNST chưa phân phối năm này*	*421b*		*4.374.350.649*	*9.080.468.929*
II-	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**430**		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)		**440**		**182.087.815.331**	**264.936.235.710**

2.2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

	CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**6.1**	**248.680.143.629**	**681.159.796.622**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	23.196.202.397	46.983.968.844
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)**	**10**	**6.1**	**225.483.941.232**	**634.175.827.778**
4.	Giá vốn hàng bán	11	6.2	202.648.898.949	600.662.730.051
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)**	**20**		**22.835.042.283**	**33.513.097.727**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.912.339.331	587.911.090
7.	Chi phí tài chính	22	6.4	386.011.628	1.047.995.885
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*386.011.628*	*1.047.995.885*
8.	Chi phí bán hàng	25	6.5	13.636.517.417	12.814.229.550
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	8.486.620.813	8.128.501.211
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30 = 20+(21-22)-(25+26)}**	**30**		**2.238.231.756**	**12.110.282.171**
11.	Thu nhập khác	31	6.7	3.368.067.069	370.835.867
12.	Chi phí khác	32	6.7	85.922.733	994.942.472
13.	**Lợi nhuận khác (40 = 31-32)**	**40**	**6.7**	**3.282.144.336**	**(624.106.605)**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)**	**50**		**5.520.376.092**	**11.486.175.566**
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	1.146.025.443	2.405.706.637
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)**	**60**		**4.374.350.649**	**9.080.468.929**
18.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**	**6.9**	**419**	**867**

3. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NĂM 2025:

Năm 2025, Công ty không hoàn thành kế hoạch sản lượng đề ra, khi sản lượng tiêu thụ thực hiện **10.365 tấn, đạt 82%**. Qua phân tích đánh giá, có những nguyên nhân ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ giảm sút.

a) **Biến động giá gas thế giới:** Từ tháng 03 đến tháng 11/2025, giá gas thế giới liên tục giảm sâu. Bên cạnh đó, nhu cầu sử dụng gas trong nước cũng suy giảm do ảnh hưởng chung của

tình hình kinh tế Việt Nam trong năm. Những yếu tố này đã tác động trực tiếp đến sản lượng tiêu thụ của MT Gas. Ngoài ra, do ảnh hưởng từ chính sách thuế quan mới của chính phủ Mỹ, một số khách hàng công nghiệp đã tạm ngừng nhập hàng. Việc tìm kiếm và phát triển khách hàng Horeca giảm khiến sản lượng công nghiệp chưa phát triển mạnh.

b) **Cạnh tranh giá từ các nhãn hiệu khác:** Trong 10 tháng đầu năm, nhiều thương hiệu gas trên thị trường liên tục điều chỉnh và tăng mức hỗ trợ giá thấp hơn giá MT Gas, khiến MT Gas gặp khó khăn trong việc điều tiết và giữ vững sản lượng bán hàng.

c) **Số lượng vỏ bình**: Số lượng vỏ bình MT Gas hiện nay không đủ đáp ứng nhu cầu bán hàng của MT Gas.

Tình hình lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty khởi sắc đã tác động tích cực đến giá cổ phiếu MTG đang niêm yết trên sàn UPCOM. Giá cổ phiếu vào cuối năm 2025 luôn duy trì ở mức khoảng trên **6.700 đồng/CP**.

Nhìn chung năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vận hành an toàn, ổn định, có những mặt chưa đạt về sản lượng, nhưng có mặt sáng về hiệu quả kinh doanh, tạo tiền đề quan trọng để bước vào giai đoạn mới trong năm 2026.

II. TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Đánh giá thực trạng công ty.

a. **Cải thiện hiệu quả kinh doanh LPG:** Dù doanh thu chỉ tăng 10%, nhưng lợi nhuận mảng LPG từ âm chuyển sang dương. Điều này cho thấy MT Gas đã tối ưu hóa được giá vốn và tiết giảm chi phí vận hành rất tốt.

b. **Sự thận trọng cần thiết:** Việc đặt kế hoạch mảng bảo dưỡng thấp xuống cho thấy Ban điều hành đã nhìn thẳng vào thực tế thị trường hoặc tình trạng khấu hao máy móc, tránh việc đặt chỉ tiêu ảo.

c. **Tập trung vào giá trị:** Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu LPG (110%) cao hơn tăng trưởng sản lượng (109%), cho thấy kỳ vọng giá bán bình quân hoặc biên lợi nhuận trên mỗi tấn sản phẩm sẽ tốt hơn năm trước.

d. **Điểm mạnh:**

- Đã có cơ sở vật chất đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo Pháp luật là một thương nhân đầu mối về xuất – nhập khẩu và phân phối LPG tại Việt Nam. Hệ thống cầu cảng, kho của công ty đã được đầu tư mới có sức chứa lớn, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Thương hiệu MT GAS đã định hình và ổn định tại khu vực miền Tây – Nam bộ.
- Đội ngũ Cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, có nhiều kinh nghiệm và tận tâm.
- Công ty đã hoạt động sản xuất kinh doanh độc lập với mô hình quản trị tự quản.
- Có hệ thống cầu cảng lớn tiếp nhận được tàu 5.000 tấn.

e. Điểm yếu:

- Vỏ bình gas MT Gas hiện nay còn hạn chế so với nhu cầu kinh doanh, không cung ứng đủ cho các khách hàng nên khả năng đáp ứng sản lượng tiêu thụ thấp, không đẩy mạnh được việc tăng trưởng sản lượng bán hàng.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

a/ Các chỉ tiêu kinh tế cơ bản cho kế hoạch kinh doanh năm 2026:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH N2025	KH N2026	% KH2026 &TH 2025
1	Sản lượng KD LPG	Tấn	10.365	11.340	109%
2	Doanh thu thuần KD LPG	Tỷ VNĐ	195,3	216,0	110%
3	Sản lượng BD VBG + Sơn sửa: + Kiểm định:	 Vỏ Vỏ	 338.082 245.434	 264.500 132.500	 78% 53%
4	Doanh thu thuần BD VBG	Tỷ VNĐ	21,6	12,7	58%
5	**Lợi nhuận trước thuế:** + KD LPG + BD VBG	Tỷ VNĐ	5,5 (0,1) 5,6	4,7 1,4 3,3	85% 140% 58%

b/ Các biện pháp triển khai để hoàn thành kế hoạch kinh doanh:

Để đạt được các con số trên, Ban điều hành MTG đề xuất các nhóm giải pháp như sau:

- **Tối ưu hóa vận hành LPG:**

- Rà soát lại toàn bộ quy trình vận hành, cắt giảm các chi phí không hiệu quả để đưa mảng này trở lại điểm hòa vốn và có lãi.
- Kiểm soát giá vốn biên độ lợi nhuận điều chỉnh chiến lược giá bán linh hoạt.
- Rà soát lại các chi phí vận hành, chi phí bán hàng không hiệu quả trong mảng LPG.
- Tập trung vào các khách hàng lớn và chiến lược, tập trung phát triển mạnh mảng LPG công nghiệp (horeca) để thúc đẩy sản lượng tối đa trong năm 2026.
- Kiểm soát chặt chẽ hao hụt trong quá trình vận chuyển và lưu kho để bảo vệ biên lợi nhuận mục tiêu 1,4 tỷ VNĐ.

• **Đẩy mạnh công suất bảo dưỡng:**

- Mảng bảo dưỡng vỏ bình gas tiếp tục phát huy thế mạnh của mảng dịch vụ khác, phân bổ thêm nguồn lực duy trì lợi nhuận cao từ mảng này.
- Tìm kiếm thêm nhiều đối tác khác để tăng sản lượng bảo dưỡng vỏ bình gas nhằm tối đa hoá chi phí sản xuất tăng lợi nhuận.
- Tiếp tục đầu tư máy móc, công nghệ cho mảng bảo dưỡng và kiểm định để khai thác tối đa nhu cầu thị trường đang tăng trưởng mạnh.
- Tập trung nguồn lực để hoàn thành kế hoạch sơn sửa (264.500 vỏ) và kiểm định (132.400 vỏ) đúng tiến độ, vì đây là nguồn thu có tỉ suất sinh lời cao nhất.

• **Quản trị chi phí:** Thắt chặt chi phí quản lý doanh nghiệp để đảm bảo tổng lợi nhuận hợp nhất đạt mốc 4,7 tỷ VNĐ.

• **Đa dạng hóa dịch vụ:** Tận dụng cơ sở hạ tần như cầu cảng và năng lực kỹ thuật hiện có để phát triển thêm các dịch vụ cầu cảng kho bãi và kỹ thuật liên quan đến ngành gas nhằm giảm bớt chi phí bán hàng LPG. Đảm bảo mục tiêu lợi nhuận của MTG năm 2026.

PHẦN III.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

1. Các phiên họp của Hội đồng quản trị:

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua

	Resolution/Decision No.			*Approval rate*
1	Số : 01/2025/NQ/HĐQT-MTG	14/01/2025	NQ HĐQT Kế hoạch đầu tư vỏ bình 2025	100%
2	Số: 01A/2025/NQ/HĐQT-MTG	14/01/2025	NQ HĐQT Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc	100%
3	Số: 02/2025/NQ/HĐQT-MTG	27/02/2025	NQ HĐQT ngày chốt Ds cổ đông tham dự ĐHĐCĐ TN 2025	100%
4	Số: 03/2025/HĐQT.NQ-MTG	24/03/2025	NQ HĐQT nội dung họp ĐHĐCĐ TN 2025	100%
5	Số: 04/2025/NQ/HĐQT-MTG	17/04/2025	NQ HĐQT Chia cổ tức năm 2024	100%
6	Số: 05/2025/NQ/HĐQT-MTG	17/04/2025	NQ HĐQT thưởng HDQT 2024	100%
7	Số: 06/NQ-HĐQT	04/06/2025	NQ HĐQT vay vốn ngân hàng VCB-CN Nam SG	100%
8	Số: 07/2025/NQ-HĐQT	21/07/2025	NQ HĐQT Nội dung họp quý 3/2025	100%
9	Số: 08/2025/NQ-HĐQT	23/10/2025	NQ HĐQT về việc vay vốn lưu động tại Ngân hàng Vietinbank-CN Hội An	100%

2. Đánh giá kết quả hoạt động công ty năm 2025:

- *Hoạt động sản xuất kinh doanh:* Nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, còn nhiều khó khăn trở ngại do tình hình thế giới kho khăn ảnh hưởng tới nền kinh tế của Việt Nam nhu cầu sử dụng LPG có chiều hướng giảm từ 10-15% do nhu cầu sử dụng LPG người tiêu dùng, ngoài ra ngành công nghiệp không tăng trưởng và có chiều hướng suy giảm điển hình đầu năm 2025 nhiều công ty đầu tư nước ngoài tại các khu công nghiệp đóng cửa hàng loạt, tinh giảm lao động và thu gọn quy mô sản xuất vì thế sản lượng tiêu thụ sản phẩm MT Gas trên thị trường bị giảm sút mạnh. Ngoài ra, lượng vỏ bình thương hiệu MTGas của công ty hạn chế và trôi nổi trên thị trường, không đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh doanh ở thị trường mới.

- *Công tác điều hành hoạt động kinh doanh*: Hoạt động kinh doanh được tự chủ điều hành, chính sách bán hàng và chăm sóc khách hàng được linh động tốt hơn. Chi phí quản lý tiếc kiệm hơn, mang lại hiệu quả đáng kể trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

3. Kết quả giám sát và kiểm soát hoạt động Công ty:

Việc quản lý và điều hành hoạt động công ty đảm bảo tuân thủ các qui định pháp luật và thực hiện đúng các chủ trương của HĐQT. Kết quả hoạt động năm 2025 đạt được ở mức độ tương đối khi lợi nhuận có dấu hiệu tăng trưởng mặc dù công ty chịu sự ảnh hưởng nghiêm trọng từ sự suy thoái nền kinh tế thế giới làm ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế trong nước khiến sản lượng sụt giảm mạnh. Công ty đã có lợi nhuận năm thứ tư liên tiếp. Công tác sản xuất kinh doanh của công ty được vận hành ổn định, liên tục tạo công ăn việc làm và phúc lợi cho cho người lao động.

4. Các kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2026:

- Xây dựng kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh doanh năm 2026– 2027. Xây dựng chiến lược phát triển công ty với các mục tiêu, giải pháp & kế hoạch thực hiện làm cơ sở cho hoạt động điều hành năm 2026.
- Tăng cường giám sát, chỉ đạo Ban điều hành, nâng cao quản lý cơ sở sản xuất, kho bãi, bến cảng, nhà xưởng, tính lại giá thành sản xuất phù hợp, tiết kiệm và tinh giảm chi phí sản xuất nhằm tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận.
- Tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh nhằm tận dụng khai thác những lợi thế sẵn có về thị trường /cơ sở vật chất để phát triển kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đạt được kế hoạch đề ra trong năm 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/26/MTG/BKS-HĐQT	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

(Dự thảo)

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần MT Gas, Ban Kiểm soát (BKS) xin trình trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo chi tiết về kết quả giám sát tình hình tài chính, tính tuân thủ và hệ thống kiểm soát nội bộ trong năm tài chính 2025 với các nội dung trọng tâm như sau:

I. CƠ CẤU NHÂN SỰ VÀ CƠ CHẾ VẬN HÀNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về số lượng thành viên Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát duy trì cơ cấu ổn định với 03 thành viên như sau:

- **Ông Quách Trọng Nghĩa**: Trưởng Ban Kiểm soát – Chịu trách nhiệm điều phối, Thẩm tra báo cáo tài chính và Giám sát chung;
- **Ông Nguyễn Thành Phong**: Thành viên – Phụ trách kiểm tra tính tuân thủ pháp lý;
- **Ông Dương Trung Kiên**: Thành viên – Phụ trách kiểm soát rủi ro vận hành.

2. Hoạt động trọng tâm của Ban trong năm 2025

- Chuẩn hóa quy trình: Cập nhật định kỳ các văn bản Luật có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp mới nhất nhằm điều chỉnh hoặc ban hành các quy chế hoạt động của BKS để phù hợp với đảm bảo mọi hoạt động kiểm tra đều có cơ sở pháp lý và tính hệ thống.
- Lựa chọn đơn vị kiểm soát độc lập: Sau khi đánh giá năng lực và tính độc lập, BKS đã đề xuất HĐQT phê duyệt đơn vị kiểm toán uy tín để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025, nhằm đảm bảo tính khách quan tối đa cho các số liệu tài chính.
- Giám sát trực tiếp: Các thành viên BKS đã tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, đóng góp ý kiến về mặt kiểm soát rủi ro đối với các quyết định đầu tư và phương án kinh doanh LPG trong bối cảnh thị trường biến động.

II. ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO.

1. Môi trường kiểm soát và tính tuân thủ.

- Ban Kiểm soát đánh giá cao nỗ lực của Ban Giám đốc trong việc duy trì kỷ luật vận hành. Trong năm 2025, Công ty không ghi nhận sai phạm trọng yếu nào về quy định pháp luật cũng như điều lệ công ty.
- Hệ thống phân quyền, phân nhiệm được thực hiện rõ ràng, hạn chế tối đa rủi ro đạo đức và xung đột lợi ích nội bộ.

2. Giám sát tình hình tài chính và thực thi chế độ kế toán

Qua quá trình thẩm tra định kỳ các BCTC bán niên và báo cáo năm 2025, BKS ghi nhận:

- Các số liệu kế toán phản ánh đúng bản chất các giao dịch kinh tế phát sinh. Các khoản mục tồn kho LPG, công nợ khách hàng và tài sản cố định được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS).
- Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, đảm bảo tính minh bạch đối với các cổ đông và nhà đầu tư.
- Trong năm 2025 với bối cảnh giá CP liên tục suy giảm và tỷ giá USD/VND biến động tăng bất thường, Công ty đã tối ưu hóa chi phí tài chính, duy trì thanh khoản ổn định để đáp ứng các cam kết thanh toán với nhà cung cấp.

3. Đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

- BKS nhận thấy HĐQT đã phát huy tốt vai trò quản trị chiến lược. Các phiên họp được tổ chức định kỳ và bất thường để xử lý kịp thời các biến cố thị trường. Ban Điều hành đã cụ thể hóa các nghị quyết của ĐHĐCĐ bằng những kế hoạch kinh doanh phù hợp, giúp MT Gas giữ vững thị phần trong phân khúc khí hóa lỏng dù áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt.

III. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN QUẢN TRỊ.

Sự phối hợp giữa BKS, HĐQT và Ban Điều hành trong năm 2025 được thực hiện dựa trên nguyên tắc minh bạch và tôn trọng lẫn nhau:

- Ban Điều hành đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các báo cáo quản trị, hồ sơ khi có yêu cầu từ BKS.
- HĐQT luôn lắng nghe và phản hồi các kiến nghị của BKS về việc cải thiện quy trình kiểm soát tại các trạm chiết và kho bãi.
- BKS cũng đóng vai trò cầu nối, giải thích và làm rõ các thắc mắc của cổ đông về tình hình tài chính, giúp tạo niềm tin vững chắc cho các nhà đầu tư vào sự phát triển dài hạn của Công ty.

IV. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT NĂM 2026

Để nâng cao hơn nữa năng lực kiểm soát nội bộ, BKS xây dựng phương hướng hoạt động năm 2026 như sau

- Chuyển đổi số trong kiểm soát: Đẩy mạnh việc ứng dụng các phần mềm quản trị (như AppSheet, DMS) vào công tác kiểm tra, giám sát trực tuyến dữ liệu bán hàng và vận tải LPG để phát hiện sớm các dấu hiệu trục lợi hoặc lãng phí.

- Kiểm tra chuyên đề: Tập trung kiểm tra chuyên sâu vào các mảng có rủi ro cao như: Quản lý chiết khấu thương mại, quy trình mua sắm vật tư và công tác an toàn phòng cháy chữa cháy tại cơ sở kinh doanh.
- Thẩm định định kỳ: Duy trì công tác soát xét BCTC bán niên và cả năm, phối hợp chặt chẽ với đơn vị kiểm toán độc lập để xử lý các vấn đề phát sinh ngay từ giai đoạn sơ bộ.
- Đào tạo nội bộ: Kiến nghị Ban Điều hành tổ chức các buổi tập huấn về kiểm soát nội bộ cho cán bộ quản lý cấp trung nhằm xây dựng văn hóa kiểm soát tự thân trong toàn doanh nghiệp.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị đã chú ý lắng nghe./.

T/M BAN KIỂM SOÁT

(đã ký)

Quách Trọng Nghĩa

Trưởng Ban kiểm soát

PHẦN IV
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Kính đề nghị Quý cổ đông vui lòng xem Báo cáo kiểm toán tài chính 2025 tại bộ tài liệu phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 MT Gas.
Hoặc tại trang website của Công ty: www.mtgas.com.vn

PHẦN V

CÁC TỜ TRÌNH

Tờ trình số 1: Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025

Tờ trình số 2: Phương án trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2025

Tờ trình số 3: Tờ trình Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Tờ trình số 4: Dự kiến phương án trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2026

Tờ trình số 5: Thù lao Hội đồng quản trị; thù lao Ban kiểm soát.

Tờ trình số 6: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026.

Tờ trình số 7: Thông qua giao dịch với các Bên liên quan

Tờ trình số 8: Thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027.

Tờ trình số 9: Thông qua danh sách ứng cử TV HĐQT/Bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2030.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/TT- ĐHĐCĐ	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần* MT Gas.
- *Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.*

Căn cứ điểm khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần MT Gas quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hằng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị **Công ty Cổ phần MT Gas** kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

(Đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 02/TT- ĐHĐCĐ	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án trích lập các Quỹ, chia cổ tức năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần* MT Gas.
- *Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên 2025, ngày 17/04/2025.*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.*

Căn cứ kết quả kinh doanh của năm 2025, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2025 như sau:

A. Chia cổ tức và trích lập các Quỹ:

STT	Nội dung	Số tiền
I	**Tổng các nguồn lợi nhuận để chi trả cổ tức và trích lập các quỹ: (1)+(2)**	**6.612.648.076**
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	4.374.350.649
2	Lợi nhuận lũy kế các năm trước để lại.	2.238.297.427
II.	**Phương án trích lập quỹ, chia cổ tức năm 2025:**	
1	Phương án 1: Chia cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ : 5%, mỗi cổ phần nhận được 500 VNĐ (Bằng chữ : Năm trăm đồng).	5.225.000.000
	Phương án 2: Chia cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ : 3%, mỗi cổ phần nhận được 300 VNĐ (Bằng chữ : Ba trăm đồng). * Đối tượng nhận cổ tức: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt. * Thời gian dự kiến chi trả cổ tức : Trong Quý II hoặc Quý III năm 2026.	3.135.000.000

2	Trích lập quỹ thưởng HĐQT: Bằng 5% Lợi nhuận sau thuế/vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.	58.717.532
3	Trích lập quỹ thưởng Ban TGĐ: Bằng 3% Lợi nhuận sau thuế/vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.	35.230.519
4	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Bằng 5% Lợi nhuận sau thuế năm 2025.	218.717.532

B. Đại hội đồng cổ đông Giao/Ủy quyền cho HĐQT và Tổng giám đốc, quyết định tất cả công việc, thủ tục cần thiết để thực hiện việc chi các quỹ thưởng và chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt như phương án trên theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1100480979 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
X. BẾN LỨC - T. TÂY NINH

TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 03/TT- ĐHĐCĐ	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MT Gas;*

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh 2025, định hướng phát triển của Công ty năm 2026. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh 2026 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐV TÍNH	TH 2025	KH 2026	KH 2026/TH 2025
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	**10.365**	**11.340**	**109%**
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	**195,3**	**216,0**	**110%**
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	**5,5**	**4,7**	**85%**
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VNĐ	**419**	**359**	**85%**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1100480978 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN **MT GAS**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/TT- ĐHĐCĐ	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án trích lập các Quỹ, dự kiến chia cổ tức năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần* MT Gas.
- *Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2026.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án dự kiến trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2026 như sau:

Dự kiến trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2026:

- Chi trả cổ tức năm 2026: 5% vốn điều lệ, tương ứng 500 đồng/cổ phiếu.
- Trích lập quỹ thưởng HĐQT: 5% Lợi nhuận sau thuế/vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.
- Trích lập quỹ thưởng Ban TGĐ: 3% Lợi nhuận sau thuế/vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 5% Lợi nhuận sau thuế năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT và Tổng giám đốc công ty, quyết định tất cả công việc, thủ tục cần thiết để thực hiện việc tạm ứng, chi các quỹ thưởng và chi trả cổ tức năm 2026 theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1100480979 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS X. BẾN LỨC - T. TÂY NINH

TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 05/ TT- ĐHĐCĐ	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MT Gas;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị năm 2026 đề nghị như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 25.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 0 đồng/tháng

2. Thù lao Ban Kiểm soát năm 2026 đề nghị như sau:

- Trưởng Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát : 1.000.000 đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
MT GAS	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/ TT- ĐHĐCĐ	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2026.*

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MT Gas;*

Căn cứ đơn đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo danh sách như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.
3. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

Ủy quyền cho Tổng Giám đốc lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán theo danh sách đã trình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1100480979 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS X. BẾN VÂN TÂY NINH

TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN **MT GAS**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/TT - ĐHĐCĐ	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc thực hiện hợp đồng giao dịch với các bên có liên quan

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần MT Gas.

Để thuận tiện trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí và đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp về việc chấp thuận hợp đồng và giao dịch với bên có liên quan. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Chấp thuận toàn bộ các hợp đồng kinh tế giữa Công ty Cổ phần MT Gas và các tổ chức có liên quan có giá trị từ 35% trở lên/tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Danh sách các tổ chức có liên quan và nội dung giao dịch kèm theo.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế nêu trên, thời gian ủy quyền từ ngày ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2027.

Hội đồng quản trị, tổng giám đốc đảm bảo tuân thủ các quy định khác tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật có liên quan và báo cáo cho cổ đông và Đại hội trong Báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT, TH	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH HĐQT** CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS **TRƯƠNG HỮU PHƯỚC**

PHỤ LỤC KÈM TỜ TRÌNH GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Stt	Tên tổ chức	Mối quan hệ với Công ty	Số CN ĐKDN	Địa chỉ	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An pha	Công ty sở hữu 40,73% vốn điều lệ	0303224471	Phòng 805, Lầu 08, Tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh	- Mặt Hàng : Dịch vụ thuê mặt bằng. - Số lượng : - Tổng giá trị giao dịch : 4.600.000.000 VNĐ
2	Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình	Công ty con do Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An pha (ASP) sở hữu 100% vốn điều lệ	0301687763	Lã Xuân Oai, Khu phố 4, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	- Mặt Hàng : Dịch vụ chiết nạp thuê, thuê xe, bảo dững VBG - Số lượng : - Tổng giá trị giao dịch : 19.000.000.000 VNĐ
3	Công ty Cổ phần Gas Bình Minh	Công ty con do Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An pha (ASP) sở hữu 99% vốn điều lệ	0302309796	Phòng 805, Lầu 08, Tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh	Hiện không giao dịch với khách hàng này
3	Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Công ty có liên quan đến người nội bộ	1101801470	Ấp 3 Nhựt Chánh, xã Bình Đức, tỉnh Tây Ninh	- Mặt Hàng : Khí Hóa Lỏng - Số lượng : 4.010 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 95.000.000.000 VNĐ
4	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí Trường Phát	Công ty có liên quan đến người nội bộ	0310797434	D15/26E, Ấp 17, Xã Tân Nhựt, TP Hồ Chí Minh	- Mặt Hàng : Khí Hóa Lỏng - Số lượng : 4.470 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 106.000.000.000 VNĐ
5	Công ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ Du Lịch Xuân Nam	Công ty có liên quan đến người nội bộ	0301450034	Số A9/22E, Nguyễn Cửu Phú, Ấp 22, xã Tân Nhựt, TP Hồ Chí Minh	- Mặt Hàng : Dịch vụ chiết nạp thuê. - Số lượng : - Tổng giá trị giao dịch : 550.000.000 VNĐ
6	Công ty CP Đầu tư Thương Mại An Toàn	Công ty có liên quan đến người nội bộ	0311991201	1593/2A Đường Phạm Thế Hiển, P. Bình Đông, TP HCM	- Mặt Hàng : Khí Hóa Lỏng - Số lượng : 2.400 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 49.000.000.000 VNĐ

7	Công ty CP Năng lượng Thiên Hòa Phát	Công ty có liên quan đến người nội bộ	1801480984	Thửa đất 417 - thửa đất 479 – thửa đất 505, Tờ bản đồ 19, đường Nguyễn Văn Linh, KV Thới Thạnh, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.	Mua bán LPG: - Số lượng : 300 tấn/năm - Tổng giá trị giao dịch : 8.700.000.000 VNĐ
8	Công ty TNHH LPG Năng Lượng Xanh	Công ty có liên quan đến người nội bộ	3901347002	Thửa đất số 201, tờ bản đồ số 62, Xã Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh	Bán LPG 161,771 tấn, Giá trị : 3.225.910.132 VNĐ

CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
MT GAS	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/TT- ĐHĐCĐ	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2026.*

TỜ TRÌNH

Vv Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;*
- *Nghị định 155/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần MT Gas;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

Xét đề nghị của Cổ đông lớn là Công ty cổ phần tập đoàn dầu khí An Pha, để tinh gọn bộ máy nhân sự cho HĐQT và nâng cao hiệu quả hoạt động trên cơ sở phù hợp với Điều lệ và thông lệ về quản trị công ty đại chúng. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các nội dung như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm tất cả Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027:

- Ông Trương Hữu Phước - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông Hosokoji Yu - Thành viên Hội đồng Quản trị
- Ông Sakamoto Shinichiro - Thành viên Hội đồng Quản trị
- Ông Lại văn Tú - Thành viên Hội đồng Quản trị
- Ông Nguyễn Anh Tú - Thành viên Hội đồng Quản trị- Kiêm Tổng giám đốc
- Ông Lương Văn Kiếm - TV độc lập Hội đồng Quản trị;
- Ông Nguyễn Hữu Minh Hải - TV độc lập Hội đồng Quản trị;

Để bầu cử thành viên HĐQT mới với nhiệm kỳ mới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
MT GAS	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/TT- ĐHĐCĐ	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

TỜ TRÌNH

(Vv Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2030)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP MT Gas

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;*
- *Nghị định 155/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần MT Gas;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sau:

1. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2030 như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT : 03 người
- Nhiệm kỳ : 2026 – 2030
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị *(Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)*

2. Danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2030:

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Số CCCD/ Hộ chiếu	Chỗ ở hiện nay
1				
2				
3				

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2030 được áp dụng theo quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ-MTG	*Tây Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần MT Gas;*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ-MTG, Ngày 24/04/2026.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh; quản trị công ty năm 2025 và định hướng phát triển năm 2026/Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025.

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025.

Điều 4: Thông qua Phương án trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2025:

STT	Nội dung	Số tiền
I	Tổng các nguồn lợi nhuận để chi trả cổ tức và trích lập các quỹ: (1)+(2)	**6.612.648.076**
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	4.374.350.649
2	Lợi nhuận lũy kế các năm trước để lại.	2.238.297.427
II.	Phương án trích lập quỹ, chia cổ tức năm 2024:	

1	Chia cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ : 5%/cổ phiếu (mỗi cổ phiếu nhận được 500 đồng) * Đối tượng nhận cổ tức : Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt. * Thời gian dự kiến chi trả cổ tức : Trong Quý II năm 2025.	5.225.000.000
2	Trích lập quỹ thưởng HĐQT: Lợi nhuận sau thuế/vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.	58.717.532
3	Trích lập quỹ thưởng Ban TGĐ: Bằng 5% Lợi nhuận sau thuế/vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.	35.230.519
4	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: Bằng 10% Lợi nhuận sau thuế năm 2025.	218.717.532

- Đại hội đồng cổ đông Giao/Ủy quyền cho HĐQT và Tổng giám đốc, quyết định tất cả công việc, thủ tục cần thiết để thực hiện việc chi các quỹ thưởng và chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt như phương án trên theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Điều 5: Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026.

STT	CHỈ TIÊU	ĐV TÍNH	TH 2025	KH 2026	KH 2026/TH 2025
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	**10.365**	**11.340**	**109%**
2	Doanh thu	Tỷ VNĐ	**195,3**	**216,0**	**110%**
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	**5,5**	**4,7**	**85%**

4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VNĐ	**419**	**359**	**85%**

Điều 6: Thông qua Phương án dự kiến trích lập các Quỹ và chia cổ tức năm 2026.

- Chi trả cổ tức năm 2026: 5% vốn điều lệ, tương ứng 500 đồng/cổ phiếu.
- Trích lập quỹ thưởng HĐQT: 5% Lợi nhuận sau thuế/vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.
- Trích lập quỹ thưởng Ban TGĐ: 3% Lợi nhuận sau thuế/vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi: 5% Lợi nhuận sau thuế năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT và Tổng giám đốc công ty, quyết định tất cả công việc, thủ tục cần thiết để thực hiện việc tạm ứng, chi các quỹ thưởng và chi trả cổ tức năm 2026 theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Điều 7: Thông qua Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025:

7.1 Thù lao Hội đồng quản trị năm 2026:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 25.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 0 đồng/tháng

7.2 Thù lao Ban Kiểm soát năm 2026 :

- Trưởng Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát : 1.000.000 đồng/tháng

Điều 8: Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026

1	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
2	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.
3	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

Ủy quyền cho Tổng Giám đốc lựa chọn và ký kết hợp đồng với một trong các đơn vị kiểm toán theo danh sách đã trình.

Điều 9: Thông qua Miễn nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027, đối với:

- Ông ……. - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2027.

Điều 10: Thông qua danh sách ứng cử và bầu cử thay thế thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2030 như sau:

- Số lượng bầu thay thế thành viên HĐQT : 03 thành viên.
- Nhiệm kỳ : 2026 – 2030

Thông qua danh sách ứng viên ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026 – 2030 như sau:

STT	Họ và tên	Sinh năm	CCCD/hộ chiếu
1	Ông ……	….	…

Điều 11: Thông qua việc thực hiện giao dịch với người nội bộ, bên liên quan đến người nội bộ:

- Chấp thuận toàn bộ các hợp đồng kinh tế giữa Công ty Cổ phần MT Gas và các tổ chức có liên quan có giá trị từ 35% trở lên /tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh kể từ ngày phát sinh giao dịch đầu tiên đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty ký kết và thực hiện các Hợp đồng kinh tế nêu trên, thời gian ủy quyền từ ngày ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2027.
- Danh sách các tổ chức có liên quan.

1.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An pha
2.	Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình
3.	Công ty CP Thương Mại Gas Bình Minh
4.	Công ty TNHH LPG Tiến Phát
5.	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí Trường Phát
6.	Công ty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ Du Lịch Xuân Nam
7.	Công ty Cổ phần đầu tư thương Mại An Toàn.
8.	Công ty Cổ phần Năng lượng Thiên Hòa Phát
9.	Công ty TNHH LPG Năng Lượng Xanh

Điều 12: Thông qua kết quả Bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2030:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ bầu cử	Kết quả
1	Ông …	...	…	..
2	Ông …			
3	Ông …			

Điều 13: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- *UBCKNN/SGDCKHN*
- *HĐQT/BKS/Ban Tổng Giám Đốc.*
- *CBNV công ty.*

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

TRƯƠNG HỮU PHƯỚC

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Tây Ninh, tháng 03 năm 2026

MỤC LỤC

NỘI DUNG	**Trang**
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 35

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần MT Gas trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần MT Gas (gọi tắt là " Công ty") được chuyển đổi từ Công ty TNHH MT Gas, Giấy đăng ký kinh doanh số 5003000179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 12/02/2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp chuyển đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 1100480979, đăng ký kinh doanh thay đổi các lần và thay đổi lần thứ 22 ngày 05/12/2025 của Sở tài chính tỉnh Tây Ninh cấp về việc thay đổi địa chỉ do cập nhật địa giới hành chính.

Tên Công ty bằng tiếng Anh: MT GAS JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: MT GAS.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 ngày 05/12/2025 là 104.500.000.000 VND *(Bằng chữ: Một trăm linh bốn tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).*

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận giao dịch trên thị trường UpCOM từ ngày 25/6/2015 với mã giao dịch là MTG.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Trương Hữu Phước	Chủ tịch
Ông Nguyễn Hữu Minh Hải	Thành viên
Ông Lương Văn Kiếm	Thành viên
Ông Hosokoji Yu	Thành viên
Ông Sakamoto Shinichiro	Thành viên
Ông Lại Văn Tú	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 17/4/2025)
Ông Kobayashi Naoki	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 17/4/2025)
Ông Nguyễn Anh Tú	Thành Viên

BAN KIỂM SOÁT

Ông Quách Trọng Nghĩa	Trưởng ban
Ông Dương Trung Kiên	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Anh Tú	Tổng Giám đốc
Ông Trần Duy Luân	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 14/01/2025)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,

M.S.D.N: 1100850979 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
X. BẾN LỨC - T. TÂY NINH

Nguyễn Anh Tú
Tổng Giám đốc
Tây Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

CPA VIETNAM
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Trụ sở chính TP. Hà Nội:
Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building,
Số 235 Nguyễn Trãi, P. Khương Đình, TP. Hà Nội.
+84 (24) 3 783 2121 info@cpavietnam.vn
+84 (24) 3 783 2122 www.cpavietnam.vn

INPACT MEMBER

Số: 102/2026/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần MT Gas

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần MT Gas, được lập ngày 16/3/2026 từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần MT Gas tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

M.S.D.N: 0101917917 CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI - VIỆT NAM

Nguyễn Thị Mai Hoa	**Lê Thanh Tùng Lâm**
Phó Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1	Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 5475-2026-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐTV

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

	TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025 VND	01/1/2025 VND
A -	**TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)**	**100**		**103.061.567.712**	**183.132.523.288**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**5.1**	**7.277.362.101**	**33.587.045.748**
1.	Tiền	111		2.277.362.101	13.439.131.276
2.	Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	20.147.914.472
II.	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**		**19.778.717.771**	**32.093.745.857**
1.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	19.778.717.771	32.093.745.857
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**72.353.002.621**	**101.413.171.831**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	73.930.165.779	103.067.245.174
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	641.612.000	578.506.731
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	1.645.816.797	1.632.011.881
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.8	(3.864.591.955)	(3.864.591.955)
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**	**5.6**	**2.328.028.813**	**12.312.226.541**
1.	Hàng tồn kho	141		2.328.028.813	12.312.226.541
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**1.324.456.406**	**3.726.333.311**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	943.651.013	1.043.846.558
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		380.805.393	2.682.486.753
B -	**TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)**	**200**		**79.026.247.619**	**81.803.712.422**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**12.210.000**	**12.000.000**
2.	Phải thu dài hạn khác	216	5.5	12.210.000	12.000.000
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**57.781.288.042**	**63.531.467.436**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	57.781.288.042	63.444.143.436
-	*Nguyên giá*	*222*		*91.179.520.715*	*91.493.892.970*
-	*Giá trị hao mòn lũy kế*	*223*		*(33.398.232.673)*	*(28.049.749.534)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	87.324.000
-	*Nguyên giá*	*228*		*571.548.377*	*571.548.377*
-	*Giá trị hao mòn lũy kế*	*229*		*(571.548.377)*	*(484.224.377)*
III.	**Bất động sản đầu tư**	**230**		**-**	**-**
IV.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**-**	**-**
V.	**Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**	**250**		**-**	**-**
VI.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**21.232.749.577**	**18.260.244.986**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	21.232.749.577	18.260.244.986
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	**270**		**182.087.815.331**	**264.936.235.710**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

	NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025 VND	01/1/2025 VND
C.	**NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)**	**300**		**61.642.247.218**	**137.124.350.251**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**59.340.493.498**	**126.873.477.512**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	54.216.113.579	121.551.019.646
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	187.179.382	81.875.442
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	1.162.086.771	2.429.876.408
4.	Phải trả người lao động	314		866.321.410	844.971.709
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		90.000.000	59.939.815
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	400.638.261	1.905.794.492
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	2.331.725.993	-
8.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		86.428.102	-
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**2.301.753.720**	**10.250.872.739**
1.	Phải trả dài hạn khác	337	5.14	2.301.753.720	2.351.071.744
2.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.15	-	7.899.800.995
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 =410+430)**	**400**		**120.445.568.113**	**127.811.885.459**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**5.16**	**120.445.568.113**	**127.811.885.459**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		104.500.000.000	104.500.000.000
-	*Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*104.500.000.000*	*104.500.000.000*
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		8.130.600.000	8.130.600.000
3.	Quỹ đầu tư phát triển	418		671.665.980	671.665.980
4.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		530.654.057	530.654.057
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.612.648.076	13.978.965.422
-	*LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*	*421a*		*2.238.297.427*	*4.898.496.493*
-	*LNST chưa phân phối năm này*	*421b*		*4.374.350.649*	*9.080.468.929*
II-	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**430**		**-**	**-**
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)		**440**		**182.087.815.331**	**264.936.235.710**

Tây Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Hồng Ngọc	Nguyễn Thanh Phúc	Nguyễn Anh Tú

M.S.D.N: 1100480979 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS * X. BẾN LỨC - T. TÂY NINH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

	CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**6.1**	**248.680.143.629**	**681.159.796.622**
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	23.196.202.397	46.983.968.844
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)**	**10**	**6.1**	**225.483.941.232**	**634.175.827.778**
4.	Giá vốn hàng bán	11	6.2	202.648.898.949	600.662.730.051
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)**	**20**		**22.835.042.283**	**33.513.097.727**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.912.339.331	587.911.090
7.	Chi phí tài chính	22	6.4	386.011.628	1.047.995.885
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*386.011.628*	*1.047.995.885*
8.	Chi phí bán hàng	25	6.5	13.636.517.417	12.814.229.550
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	8.486.620.813	8.128.501.211
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30 = 20+(21-22)-(25+26)}**	**30**		**2.238.231.756**	**12.110.282.171**
11.	Thu nhập khác	31	6.6	3.368.067.069	370.835.867
12.	Chi phí khác	32	6.6	85.922.733	994.942.472
13.	**Lợi nhuận khác (40 = 31-32)**	**40**	**6.6**	**3.282.144.336**	**(624.106.605)**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)**	**50**		**5.520.376.092**	**11.486.175.566**
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	1.146.025.443	2.405.706.637
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)**	**60**		**4.374.350.649**	**9.080.468.929**
18.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	**70**	**6.8**	**419**	**867**

Tây Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Hồng Ngọc	Nguyễn Thanh Phúc	Nguyễn Anh Tú

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. ***Lợi nhuận trước thuế***	**01**		***5.520.376.092***	***11.486.175.566***
2. ***Điều chỉnh cho các khoản***				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		6.496.099.353	5.927.726.629
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.158.829.765)	232.470.838
- Chi phí lãi vay	06		386.011.628	1.047.995.885
3. ***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	**08**		***10.243.657.308***	***18.694.368.918***
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		28.248.698.013	104.196.771.799
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		9.984.197.728	(7.632.351.975)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(68.694.605.889)	(35.886.378.252)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.872.309.046)	2.054.922.306
- Tiền lãi vay đã trả	14		(386.011.628)	(1.047.995.885)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.405.706.637)	(488.317.776)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.204.239.893)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**(27.086.320.044)**	**79.891.019.135**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.554.522.117)	(21.044.113.284)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.055.092.592	830.050.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.534.971.914)	(30.893.745.857)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		18.850.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.025.281.888	587.911.090
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		***16.840.880.449***	***(50.519.898.051)***
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	8.130.600.000
2. Tiền thu từ đi vay	33		-	262.935.324
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(5.568.075.002)	(9.721.134.329)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.496.169.050)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		***(16.064.244.052)***	***(1.327.599.005)***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	**50**		**(26.309.683.647)**	**28.043.522.079**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**		**33.587.045.748**	**5.543.523.669**
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	**70**	**5.1**	**7.277.362.101**	**33.587.045.748**

Tây Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Hồng Ngọc	Nguyễn Thanh Phúc	Nguyễn Anh Tú

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần MT Gas được chuyển đổi từ Công ty TNHH MT Gas, Giấy đăng ký kinh doanh số 5003000179 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 12/02/2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp chuyển đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 1100480979, và các giấy phép thay đổi sau đó với lần gần nhất là lần thứ 22 ngày 05/12/2025 của Sở tài chính tỉnh Tây Ninh cấp về việc thay đổi địa chỉ do cập nhật địa giới hành chính.

Tên Công ty bằng tiếng Anh: MT GAS JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: MT GAS.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 22 ngày 05/12/2025 là 104.500.000.000 VND *(Bằng chữ: Một trăm linh bốn tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn).*

Cổ phiếu của Công ty được chấp thuận giao dịch trên thị trường UpCOM từ ngày 25/6/2015 với mã giao dịch là MTG.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 5/1 Quốc lộ 1A, ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 73 người (tại ngày 31/12/2024 là 74 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Thiết kế, gia công lắp đặt bồn bể, thiết kế áp lực; Mua bán thiết bị ngành xăng dầu, khí hóa lỏng;
- Sản xuất chai chứa khí áp lực LPG, CNG…;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa. Môi giới thương mại (trừ môi giới bất động sản), ủy thác mua bán hàng hóa;
- Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), trạm chiết LPG, CNG;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn bếp gas và các thiết bị phụ trợ ngành gas;
- Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng;
- Dịch vụ quản lý, kinh doanh, điều hành, khai thác cảng;
- Sửa chữa và bảo dưỡng chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); CNG; NH3, CO2; bình chữa cháy;
- Kinh doanh: Chiết nạp khí hóa lỏng LPG, xăng, dầu, dầu mỡ nhờn;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường sông. Kinh doanh cảng biển, cảng sông;
- Mua bán: vật tư, thiết bị máy móc công nghiệp, sản phẩm cơ khí, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Cho thuê kho bãi; Nhận quyền sử dụng đất để xây dựng nhà cho thuê. Xây dựng: Cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, dân dụng, công nghiệp. San lấp mặt bằng. Mua bán: vật liệu xây dựng, trang trí nội - ngoại thất. Xuất nhập khẩu khí hóa lỏng.

Hoạt động chính của Công ty trong năm: Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) sửa chữa, bảo dưỡng chai khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1.3 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Cấu trúc Doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có một đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc là Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần MT Gas, địa chỉ tại Phòng 805, Lầu 8, Tòa nhà Saigon Paragon, Số 3, Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đứng đầu Văn phòng đại diện Công ty là ông Nguyễn Anh Tú. Hoạt động chính là giao dịch và tiếp thị.

1.5 Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Theo Công văn số 103/2024/CV-ASP ngày 26/7/2024 về việc chấm dứt sử dụng nhãn hiệu "Gia đình Gas" kể từ ngày 01/9/2024, hoạt động kinh doanh của Công ty đã bị ảnh hưởng đáng kể, dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2025 giảm rõ rệt so với năm 2024.

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN NĂM, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	05 - 20
Máy móc và thiết bị	05 - 14
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 15

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm phần mềm máy tính được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 03 năm đến 08 năm.

Thuê hoạt động

Các khoản thuê hoạt động của Công ty bao gồm thuê tài sản hữu hình để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

Cho thuê tài sản

Cho thuê hoạt động

Tài sản cho thuê hoạt động được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán theo cách phân loại tài sản của Công ty.

Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí trong năm khi phát sinh. Doanh thu cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn thuê, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán.

Khấu hao tài sản cho thuê hoạt động được thực hiện trên cơ sở nhất quán với chính sách khấu hao của bên cho thuê áp dụng đối với những tài sản tương tự.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Chi phí mua bảo hiểm tài sản

Các khoản chi phí mua bảo hiểm tài sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm.

Chi phí sơn, sửa vỏ bình gas, kiểm định vỏ bình gas

Các khoản chi phí sơn, sửa vỏ bình gas, kiểm định vỏ bình gas được phân bổ dần vào chi phí theo phường pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 60 tháng.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí vỏ bình gas

Chi phí vỏ bình gas được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

Chi phí thuê dịch vụ trả trước cho nhiều kỳ

Chi phí quảng cáo, chi phí bảo hiểm, thuê mặt bằng trả trước cho nhiều kỳ kế toán được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng dịch vụ.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty;
- Phải trả khác: Gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán Chi phí đi vay.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí khác: Trích trước khi thực tế đã phát sinh nhưng Công ty chưa nhận được hóa đơn chứng từ liên quan.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của Chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trên Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán hàng hóa (LPG, và các sản phẩm liên quan đến nhà bếp) và doanh thu cung cấp dịch vụ.

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)

Doanh thu từ phân bổ khoản ký cược vỏ bình gas

Ký quỹ, ký cược vỏ bình gas nhận được từ khách hàng được phân bổ vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo đường thẳng với thời hạn phân bổ là 10 năm.

Doanh thu từ tiền lãi và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

- Chiết khấu thương mại: Là khoản bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn, không bao gồm khoản chiết khấu thương mại cho người mua đã thể hiện trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Công ty ghi nhận theo nguyên tắc:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: Ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo.
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: Ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa trong năm theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một năm.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng hoạt động chính của Công ty là kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và chủ yếu hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt	-	25.594.667
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.277.362.101	13.413.536.609
Các khoản tương đương tiền (i)	5.000.000.000	20.147.914.472
Tổng	**7.277.362.101**	**33.587.045.748**

(i) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Nam Sài Gòn với lãi suất 4,75% năm.

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	**19.778.717.771**	**19.778.717.771**	**32.093.745.857**	**32.093.745.857**
- Tiền gửi có kỳ hạn (i)	19.778.717.771	19.778.717.771	32.093.745.857	32.093.745.857
Tổng	**19.778.717.771**	**19.778.717.771**	**32.093.745.857**	**32.093.745.857**

(i) Tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến 9 tháng tại các Ngân hàng TMCP với lãi suất áp dụng từ 4,0% đến 4,7%/năm, được thế chấp để đảm bảo cho việc cấp tín dụng của các Ngân hàng TMCP, chi tiết tại các Thuyết minh số 7.1.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	29.600.068.993	39.167.713.669
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Dầu Khí Trường Phát	22.297.656.294	36.102.222.154
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Toàn	14.224.858.214	17.379.696.715
Công ty TNHH Khí Dầu Mỏ Hóa Lỏng Be Ta Gas	2.048.295.856	6.948.295.856
Các đối tượng khác	5.759.286.422	3.469.316.780
Tổng (i)	**73.930.165.779**	**103.067.245.174**
Trong đó,		
Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)	***68.756.986.358***	***99.688.426.199***

Tại ngày 31/12/2025, quyền đòi nợ từ các khoản phải thu từ các Hợp đồng mua bán LPG chai (Gas) với tổng giá trị tối thiểu là 55.000.000.000 VND được thế chấp để đảm bảo cho việc cấp tín dụng của Ngân hàng, chi tiết tại Thuyết minh số 7.1.

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty Cổ phần Giải pháp Kỹ thuật Nam Việt	-	99.800.640
Công ty Cổ phần Dịch vụ An toàn Dầu Khí Việt Nam	-	40.909.091
Chi Nhánh Công ty TNHH Một Thành Viên Bình Khí Đốt Hong Vi Na	200.880.000	-
Các đối tượng khác	440.732.000	437.797.000
Tổng	**641.612.000**	**578.506.731**
Trong đó,		
Trả trước cho người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)	***200.880.000***	-

5.5 Phải thu khác

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
a) Ngắn hạn	**1.645.816.797**	**(1.402.434.632)**	**1.632.011.881**	**(1.402.434.632)**
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	100.000.000	-	100.000.000	-
Phải thu người lao động	1.538.588.246	(1.402.434.632)	1.524.783.330	(1.402.434.632)
Các khoản khác	7.228.551	-	7.228.551	-
b) Dài hạn	**12.210.000**	-	**12.000.000**	-
Ký cược, ký quỹ dài hạn vỏ bình gas	12.210.000	-	12.000.000	-
Tổng	**1.658.026.797**	**(1.402.434.632)**	**1.644.011.881**	**(1.402.434.632)**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.6 Hàng tồn kho

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng đang đi trên đường	-	-	470.317.513	-
Nguyên liệu, vật liệu	1.224.039.994	-	1.107.425.497	-
Thành phẩm	100.536.777	-	203.488.955	-
Hàng hóa	1.003.452.042	-	10.530.994.576	-
Tổng	**2.328.028.813**	**-**	**12.312.226.541**	**-**

Tại ngày 31/12/2025, Công ty đã thế chấp toàn bộ số dư hàng tồn kho để đảm bảo cho khoản tiền vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn.

5.7 Chi phí trả trước

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn	**943.651.013**	**1.043.846.558**
Chi phí bảo hiểm tài sản	106.045.386	103.363.268
Chi phí công cụ, dụng cụ	174.202.588	132.727.451
Chi phí trả trước khác	663.403.039	807.755.839
b) Dài hạn	**21.232.749.577**	**18.260.244.986**
Chi phí vỏ bình gas (i)	10.647.894.398	7.941.649.422
Chi phí sơn sửa, bảo dưỡng, thay van, kiểm định vỏ bình gas (ii)	10.361.843.272	10.065.189.667
Chi phí trả trước khác	223.011.907	253.405.897
Tổng	**22.176.400.590**	**19.304.091.544**

(i) Chi phí vỏ bình gas được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng mười năm.

(ii) Chi phí sơn sửa, bảo dưỡng, thay van, kiểm định vỏ bình gas được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.8 Nợ xấu

	31/12/2025 (VND)				01/01/2025 (VND)			
Đối tượng	**Tuổi nợ**	**Giá gốc (+)**	**Dự phòng (-)**	**Giá trị có thể thu hồi**	**Tuổi nợ**	**Giá gốc (+)**	**Dự phòng (-)**	**Giá trị có thể thu hồi**
Phải thu khách hàng								
Gas Thanh Hùng	Trên 03 năm	803.795.007	(803.795.007)	-	Trên 03 năm	803.795.007	(803.795.007)	-
DNTN SX TM & XNK Thuận Huy	Trên 03 năm	166.856.123	(166.856.123)	-	Trên 03 năm	166.856.123	(166.856.123)	-
Các đối tượng khác	Trên 03 năm	1.491.506.193	(1.491.506.193)	-	Trên 03 năm	1.491.506.193	(1.491.506.193)	-
Phải thu ngắn hạn khác								
Các đối tượng khác	Trên 03 năm	1.402.434.632	(1.402.434.632)	-	Trên 03 năm	1.402.434.632	(1.402.434.632)	-
Tổng		**3.864.591.955**	**(3.864.591.955)**	-		**3.864.591.955**	**(3.864.591.955)**	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.9 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng
NGUYÊN GIÁ						
Số dư tại ngày 01/01/2025	**65.550.645.306**	**17.897.871.323**	**5.255.948.250**	**752.591.855**	**2.036.836.236**	**91.493.892.970**
Tăng trong năm	**170.000.000**	**566.358.481**	**818.163.636**	**-**	**-**	**1.554.522.117**
Mua trong năm	170.000.000	566.358.481	818.163.636	-		1.554.522.117
Giảm trong năm	**(1.000.000.000)**	**-**	**(868.894.372)**	**-**	**-**	**(1.868.894.372)**
Thanh lý, nhượng bán	(1.000.000.000)	-	(868.894.372)	-	-	(1.868.894.372)
Số dư tại ngày 31/12/2025	**64.720.645.306**	**18.464.229.804**	**5.205.217.514**	**752.591.855**	**2.036.836.236**	**91.179.520.715**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư tại ngày 01/01/2025	**12.750.554.197**	**8.920.038.596**	**3.589.728.650**	**752.591.855**	**2.036.836.236**	**28.049.749.534**
Tăng trong năm	**4.566.292.809**	**1.503.637.720**	**338.844.824**	**-**	**-**	**6.408.775.353**
Khấu hao trong năm	4.566.292.809	1.503.637.720	338.844.824	-	-	6.408.775.353
Giảm trong năm	**(191.397.842)**	**-**	**(868.894.372)**	**-**	**-**	**(1.060.292.214)**
Thanh lý, nhượng bán	(191.397.842)	-	(868.894.372)	-	-	(1.060.292.214)
Số dư tại ngày 31/12/2025	**17.125.449.164**	**10.423.676.316**	**3.059.679.102**	**752.591.855**	**2.036.836.236**	**33.398.232.673**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 01/01/2025	**52.800.091.109**	**8.977.832.727**	**1.666.219.600**	**-**	**-**	**63.444.143.436**
Tại ngày 31/12/2025	**47.595.196.142**	**8.040.553.488**	**2.145.538.412**	**-**	**-**	**57.781.288.042**

Trong đó:

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025: 13.467.541.349 VND (tại ngày 01/01/2025: 14.534.497.698 VND).

Giá trị còn lại của tài sản cố định cầm cố, thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo khoản vay tại ngày 31/12/2025 với giá trị là 38.510.774.237 VND (tại ngày 01/01/2025 là 41.563.147.361 VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.10 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Phần mềm máy tính	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2025	**571.548.377**	**571.548.377**
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2025	**571.548.377**	**571.548.377**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2025	**484.224.377**	**484.224.377**
Tăng trong năm	**87.324.000**	**87.324.000**
Khấu hao trong năm	87.324.000	87.324.000
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2025	**571.548.377**	**571.548.377**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2025	**87.324.000**	**87.324.000**
Tại ngày 31/12/2025	-	-

Trong đó:

Nguyên giá tài sản vô hình khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 là 370.356.400 VND (tại ngày 01/01/2025 là 257.181.977 VND).

5.11 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu Khí An Pha	9.257.769.807	9.257.769.807	2.937.402.086	2.937.402.086
Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình	17.978.394.732	17.978.394.732	40.997.309.678	40.997.309.678
Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần -Công ty Kinh doanh Sản phẩm khí	25.462.197.358	25.462.197.358	75.793.729.275	75.793.729.275
Phải trả người bán khác	1.517.751.682	1.517.751.682	1.822.578.607	1.822.578.607
Tổng	**54.216.113.579**	**54.216.113.579**	**121.551.019.646**	**121.551.019.646**
Trong đó,				
Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)	***27.378.179.549***	***27.378.179.549***	***44.039.010.008***	***44.039.010.008***

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.12 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu Khí An Pha	150.000.000	-
Công ty TNHH MTV Sắt thép Trung Hà	-	71.693.342
Đối tượng khác	37.179.382	10.182.100
Tổng	**187.179.382**	**81.875.442**
Trong đó,		
Người mua trả tiền trước ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)	***150.000.000***	-

5.13 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2025
Phải nộp	**2.429.876.408**	**1.215.462.596**	**2.483.252.233**	**1.162.086.771**
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.405.706.637	1.146.025.443	2.405.706.637	1.146.025.443
Thuế thu nhập cá nhân	24.169.771	4.582.258	12.690.701	16.061.328
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	64.854.895	64.854.895	-

5.14 Phải trả khác

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn	**400.638.261**	**1.905.794.492**
Kinh phí công đoàn	37.691.946	12.900.156
Bảo hiểm xã hội	894.244	894.244
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	46.169.050	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác, trong đó:	315.883.021	1.892.000.092
Các khoản chiết khấu thương mại phải trả	*210.906.158*	*1.856.684.092*
Các khoản phải trả khác	*104.976.863*	*35.316.000*
b) Dài hạn	**2.301.753.720**	**2.351.071.744**
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (i)	2.301.753.720	2.351.071.744
Tổng	**2.702.391.981**	**4.256.866.236**
Trong đó,		
Phải trả khác cho các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)	***210.906.158***	***1.848.467.425***

(i) Ký quỹ, ký cược vỏ bình gas nhận được từ khách hàng được phân bổ vào thu nhập tương ứng với thời hạn phân bổ giá trị vỏ bình gas (10 năm).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.15 Vay ngắn hạn và dài hạn

	31/12/2025 (VND)		Trong năm (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản vay ngắn hạn	**2.331.725.993**	**2.331.725.993**	**2.331.725.993**	-	-	-
Vay dài hạn đến hạn trả	***2.331.725.993***	***2.331.725.993***	***2.331.725.993***	-	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn (i)	2.331.725.993	2.331.725.993	2.331.725.993	-	-	-
b) Vay dài hạn	-	-	-	**7.899.800.995**	**7.899.800.995**	**7.899.800.995**
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn (i)	-	-	-	7.899.800.995	7.899.800.995	7.899.800.995
Tổng	**2.331.725.993**	**2.331.725.993**	**2.331.725.993**	**7.899.800.995**	**7.899.800.995**	**7.899.800.995**

(i) Vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 018/020/23/0000115 ngày 18/9/2023:

Hạn mức thấu chi	:	18.000.000.000 VND
Mục đích	:	Tài trợ nhu cầu mua tài sản cố định của Công ty
Thời hạn vay	:	84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên;
Lãi suất vay	:	Lãi suất áp dụng cố định trong 1 năm đầu tính từ ngày giải ngân đầu tiên là 8%/năm. Sau thời gian áp dụng lãi xuất cố định: Lãi xuất cho vay = lãi xuất huy động tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ đối với khách hàng cá nhân của Ngân hàng cộng (+) 3,0%/năm nhưng không thấp hơn sàn cho vay cùng kỳ hạn theo công bố của Ngân hàng từng thời kỳ. lãi xuất cho vay được điều chỉnh 3 tháng /lần.
Hình thức đảm bảo tiền vay	:	Thế chấp tài sản thuộc sở hữu của Công ty.
Số dư tại ngày 31/12/2025	:	2.331.725.993 VND

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.16 Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại ngày 01/01/2024	**63.000.000.000**	**-**	**671.665.980**	**530.654.057**	**4.898.496.493**	**69.100.816.530**
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	9.080.468.929	9.080.468.929
Tăng vốn	41.500.000.000	8.130.600.000	-	-	-	49.630.600.000
Số dư tại ngày 31/12/2024	**104.500.000.000**	**8.130.600.000**	**671.665.980**	**530.654.057**	**13.978.965.422**	**127.811.885.459**
Số dư tại ngày 01/1/2025	**104.500.000.000**	**8.130.600.000**	**671.665.980**	**530.654.057**	**13.978.965.422**	**127.811.885.459**
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	4.374.350.649	4.374.350.649
Chia cổ tức (i)	-	-	-	-	(10.450.000.000)	(10.450.000.000)
Trích lập quỹ thưởng Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc (i)	-	-	-	-	(382.621.102)	(382.621.102)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	-	-	(908.046.893)	(908.046.893)
Số dư tại ngày 31/12/2025	**104.500.000.000**	**8.130.600.000**	**671.665.980**	**530.654.057**	**6.612.648.076**	**120.445.568.113**

Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-MTG ngày 17/4/2025 như sau:

- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền là 908.046.893 VND.
- Trích Quỹ thưởng ban Tổng Giám đốc với số tiền là 116.621.102 VND.
- Trích Quỹ thưởng Hội đồng quản trị với số tiền là 466.484.407. Thực tế trích 266.000.000 VND, do một số thành viên Hội đồng Quản trị không nhận quỹ thưởng này.
- Chia cổ tức với tỷ lệ 10% trên vốn điều lệ của Công ty với số tiền là 10.450.000.000 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.16 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)

b. Chi tiết vốn góp chủ sở hữu

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha	42.563.450.000	42.563.450.000
Ông Nguyễn Anh Tú	30.000.000.000	30.000.000.000
Ông Trương Hữu Phước	16.030.000.000	15.580.000.000
Các cổ đông khác	15.906.550.000	16.356.550.000
Tổng	**104.500.000.000**	**104.500.000.000**

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	104.500.000.000	63.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	41.500.000.000
Vốn góp tại cuối năm	104.500.000.000	104.500.000.000
Cổ tức đã chia	10.450.000.000	-

d. Cổ phiếu

	31/12/2025 Cổ phiếu	01/01/2025 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	**10.450.000**	**10.450.000**
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	**10.450.000**	**10.450.000**
Cổ phiếu phổ thông	10.450.000	10.450.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	**10.450.000**	**10.450.000**
Cổ phiếu phổ thông	10.450.000	10.450.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phiếu)	*10.000*	*10.000*

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Quỹ đầu tư phát triển	671.665.980	671.665.980
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	530.654.057	530.654.057
Tổng	**1.202.320.037**	**1.202.320.037**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.17 Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

Nợ khó đòi đã xử lý

	Số nợ đã xóa		
	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND	Thời điểm xóa nợ
Công ty TNHH TM DV Khí đốt Nam Việt	2.583.837.341	2.583.837.341	Năm 2020
Tạm ứng dự án Cảng Tân Tập	1.239.222.215	1.239.222.215	Năm 2020
Công ty TNHH Thành Long	262.789.405	262.789.405	Năm 2020
Công ty TNHH SX-XK Gốm Mỹ Nghệ Long Trường	232.379.461	232.379.461	Năm 2020
Công ty TNHH An Hiệp	214.325.059	214.325.059	Năm 2020
Công ty TNHH Đầu Tư Dịch vụ Thương Mại Thành Thắng	241.354	241.354	Năm 2023
Các đối tượng khác	183.603.262	183.603.262	Năm 2020
Tổng	**4.716.398.097**	**4.716.398.097**	

Nguyên nhân của việc xóa nợ: các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán và được trích lập dự phòng 100%, sau 03 năm từ thời điểm trích lập dự phòng, Công ty không thu hồi được nợ do không liên lạc được với đối tượng phải thu, đồng thời, các đối tượng phải thu này không có mặt tại địa điểm cư trú (đối với các khoản tạm ứng cho cá nhân) hoặc địa điểm kinh doanh (đối với tổ chức).

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	218.742.693.163	661.968.653.618
Doanh thu cung cấp dịch vụ	27.915.711.141	17.651.527.798
Doanh thu từ phân bổ ký quỹ ký cược vỏ bình gas	1.279.918.024	1.539.615.206
Doanh thu khác	741.821.301	-
Tổng	**248.680.143.629**	**681.159.796.622**
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	23.196.202.397	46.983.968.844
Tổng	**23.196.202.397**	**46.983.968.844**
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	195.546.490.766	614.984.684.774
Doanh thu cung cấp dịch vụ	27.915.711.141	17.651.527.798
Doanh thu từ phân bổ ký quỹ ký cược vỏ bình gas	1.279.918.024	1.539.615.206
Doanh thu khác	741.821.301	-
Tổng	**225.483.941.232**	**634.175.827.778**
Trong đó,		
Doanh thu với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)	***230.197.132.077***	***523.669.544.379***
Các khoản giảm trừ doanh thu với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)	***23.071.982.254***	***14.951.400.419***

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn bán hàng hóa, thành phẩm	191.420.098.117	592.513.496.514
Giá vốn cung cấp dịch vụ	11.213.800.832	8.149.233.537
Giá vốn khác	15.000.000	-
Tổng	**202.648.898.949**	**600.662.730.051**
Trong đó,		
Mua hàng từ các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)	***37.360.418.608***	***427.407.471.516***

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.912.339.331	587.911.090
Tổng	**1.912.339.331**	**587.911.090**
Trong đó,		
Doanh thu hoạt động tài chính với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)	***315.175.620***	-

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lãi vay	386.011.628	1.047.995.885
Tổng	**386.011.628**	**1.047.995.885**

6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí bán hàng	**13.636.517.417**	**12.814.229.550**
Chi phí nhân viên	927.055.855	685.701.368
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	11.939.624.044	9.723.112.115
Chi phí khấu hao TSCĐ	133.333.344	186.582.046
Chi phí dịch vụ mua ngoài	591.538.643	2.161.965.992
Chi phí bằng tiền khác	44.965.531	56.868.029
Chi phí quản lý doanh nghiệp	**8.486.620.813**	**8.128.501.211**
Chi phí nhân viên quản lý	5.374.788.976	4.851.142.745
Chi phí dồ dùng văn phòng	80.699.824	110.329.415
Chi phí khấu hao TSCĐ	292.835.480	272.005.839
Thuế phí và lệ phí	5.000.000	29.536.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.694.885.192	2.840.932.346
Chi phí bằng tiền khác	38.411.341	24.554.866
Tổng	**22.123.138.230**	**20.942.730.761**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.6 Lợi nhuận khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập khác		
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	246.490.434	-
Thu nhập từ chênh lệch kiểm kê hàng tồn kho	824.660.198	370.835.867
Lãi chậm thanh toán	2.296.916.437	-
Tổng	**3.368.067.069**	**370.835.867**
Chi phí khác		
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	-	820.381.928
Các khoản khác	85.922.733	174.560.544
Tổng	**85.922.733**	**994.942.472**
Lợi nhuận khác	**3.282.144.336**	**(624.106.605)**
Trong đó,		
Thu nhập khác với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.2)	***2.296.916.437***	-

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**5.520.376.092**	**11.486.175.566**
Các khoản điều chỉnh tăng	***209.751.125***	***542.357.618***
Chi phí không được trừ	*209.751.125*	*542.357.618*
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	**5.730.127.217**	**12.028.533.184**
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	**5.730.127.217**	**12.028.533.184**
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	*20%*	*20%*
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**1.146.025.443**	**2.405.706.637**

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025	Năm 2024 (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	**4.374.350.649**	**9.080.468.929**
Các khoản điều chỉnh (i)	-	(1.290.667.995)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành (VND)	-	(1.290.667.995)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	**4.374.350.649**	**7.789.800.934**
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	**10.450.000**	**8.983.288**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**419**	**867**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Tiếp theo)

(i) Tại ngày Báo cáo, Công ty chưa ước tính được một cách đáng tin cậy số lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 có thể được phân bổ vào Quỹ khen thưởng, phúc lợi, khen thưởng ban điều hành. Nếu Công ty trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, khen thưởng ban điều hành cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông và lãi cơ bản trên cổ phiếu sẽ giảm đi.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được trình bày lại do trong năm 2025 Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ-MTG ngày 17/4/2025 của Công ty, theo đó trích quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ khen thưởng Ban điều hành 1.290.667.995 VND, do đó việc xác định lợi nhuận cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được trừ số trích trên. Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 thay đổi như sau:

(i) Trình bày lại lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024:

	Số đã báo cáo	Số trình bày lại	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	**9.080.468.929**	**9.080.468.929**	**-**
Các khoản điều chỉnh (VND)	**-**	**(1.290.667.995)**	**(1.290.667.995)**
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành (VND)	*-*	*(1.290.667.995)*	*(1.290.667.995)*
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	**9.080.468.929**	**7.789.800.934**	**(1.290.667.995)**
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	**8.983.288**	**8.983.288**	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**1.011**	**867**	**(144)**

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	186.199.020.134	590.366.698.015
Chi phí nhân công	14.502.930.505	12.199.841.459
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.496.099.353	5.927.726.629
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.588.530.474	14.683.517.973
Chi phí khác bằng tiền	116.208.705	540.055.250
Tổng	**217.902.789.171**	**623.717.839.326**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Các cam kết

Cam kết được cấp tín dụng

Công ty ký kết các Hợp đồng tín dụng trong đó các Ngân hàng cam kết cấp tín dụng cho Công ty, các thông tin chính như sau:

Ngân hàng	Thông tin hợp đồng	Các điều khoản chính về cấp tín dụng
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hội An	Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức số 02/2025-HĐCBLHM/NHCT484-MT GAS ngày 30/10/2025	- Hạn mức cấp bảo lãnh là 55.000.000.000 VND; - Thời gian duy trì hạn mức được tính từ ngày 30/10/2025 đến ngày 31/8/2026; - Phục vụ nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với nội dung GĐKDN của Công ty và được Ngân hàng chấp thuận - Tài sản đảm bảo: hợp đồng tiền gửi với giá trị là 18.500.000.000 VND; toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển và quyền đòi nợ từ các khoản phải thu của Công ty.
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Sài Gòn	Hợp đồng cấp tín dụng số 018/020/25/0095-CV ngày 16/7/2025	- Giới hạn cấp tín dụng: 25.000.000.000 VND; - Thời hạn hiệu lực của giới hạn cấp tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng nhưng tối đa không vượt quá ngày 22/7/2026; - Biện pháp đảm bảo: hợp đồng tiền gửi với giá trị là 1.200.000.000 VND; toàn bộ hàng tồn kho luân chuyển, quyền đòi nợ từ các khoản phải thu của Công ty và tài sản cố định của Công ty.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.2. Thông tin về các bên liên quan

a. Danh sách các bên liên quan:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu Khí An Pha	Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể
2	Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình	Công ty con của Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
3	Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh	Công ty con của Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
4	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo	Công ty con của Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
5	Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	Công ty liên kết của Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
6	Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Công ty liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt
7	Công ty TNHH Bình khí đốt Hong Vina	Công ty liên kết của Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
8	Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bình khí đốt Hong Vi Na	Công ty liên kết của Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
9	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Toàn	Công ty liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt
10	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Trường Phát	Công ty liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt
11	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Xuân Nam	Công ty liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt
12	Công ty Cổ phần Khí hóa lỏng Hoàng Anh	Công ty liên kết của Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
13	Công ty TNHH LPG Năng Lượng Xanh	Công ty liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt
14	Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác tại Công ty và những thành viên thân cận trong gia đình của những người này	Ảnh hưởng đáng kể

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch và số dư với các bên liên quan sau:

b. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị và người quản lý khác (i)

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Trương Hữu Phước	Chủ tịch	366.500.000	-
Ông Nguyễn Hữu Minh Hải	Thành viên	66.500.000	-
Ông Lương Văn Kiếm	Thành viên	66.500.000	-
Ông Hosokoji Yu	Thành viên	-	-
Ông Sakamoto Shinichiro	Thành viên	-	-
Ông Lại Văn Tú	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 17/4/2025)	-	-
Ông Kobayashi Naoki	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 17/4/2025)	-	-
Ông Nguyễn Anh Tú	Thành viên	183.121.102	-
Tổng		**682.621.102**	**-**

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-MTG ngày 17/4/2025, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị là 0 VND, chủ tịch Hội đồng quản trị là 25.000.000 VND/ tháng. Các thành viên được nhận Quỹ thưởng Hội đồng Quản trị năm 2024 sau khi Công ty phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-MTG ngày 17/4/2025.

c. Thù lao của Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Quách Trọng Nghĩa	Trưởng ban	24.000.000	16.000.000
Ông Dương Trung Kiên	Thành viên	12.000.000	8.000.000
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	12.000.000	8.000.000
Tổng		**48.000.000**	**32.000.000**

d. Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Ông Nguyễn Anh Tú	Tổng Giám đốc	791.456.000	660.000.000
Ông Trương Công Khanh	Nguyên Phó Tổng Giám đốc	-	250.000.000
Ông Nguyễn Thanh Phong	Người phụ trách quản trị kiêm thư ký Công ty	466.288.000	336.000.000
Tổng		**1.257.744.000**	**1.246.000.000**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

e. Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Mua hàng		**37.360.418.608**	**427.407.471.516**
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha	Mua hàng hóa	15.749.090.000	82.356.822.889
	Mua dịch vụ khác	4.504.931.005	4.794.056.561
Công ty TNHH MTV Khí Đốt Gia Đình	Mua hàng hóa	-	337.143.470.744
	Mua dịch vụ khác	321.506.901	2.238.531.143
Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	Mua dịch vụ khác	-	97.119.336
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Mua hàng hóa	8.090.250	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Toàn	Mua hàng hóa	10.244.983.157	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo	Mua dịch vụ khác	12.857.144	120.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh	Mua hàng hóa và dịch vụ khác	8.198.880	93.298.620
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Xuân Nam	Mua hàng hóa và dịch vụ khác	624.031.271	564.172.223
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bình khí đốt Hong Vi Na	Mua hàng hóa và dịch vụ khác	5.886.730.000	-
Bán hàng		**230.197.132.077**	**523.669.544.379**
Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Dầu Khí An Pha	Phí gửi kho, dịch vụ	330.450.852	467.992.992
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bình khí đốt Hong Vi Na	Bán hàng hóa	780.123.260	15.184.756.166
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Bán hàng hóa	73.379.765.476	98.641.047.893
	Phí thuê xe, dịch vụ khác	81.272.730	157.409.094
Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình	Bán hàng hóa, dịch vụ	16.820.469.073	12.476.860.288
Công ty TNHH Khí Dầu Mỏ Hóa Lỏng Be Ta Gas	Bán hàng hóa	-	64.529.241.229
	Dịch vụ khác	-	21.907.512
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Toàn	Bán hàng hóa, dịch vụ	46.408.406.585	64.073.789.608
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Trường Phát	Bán hàng hóa	88.854.214.287	200.117.121.040
Công ty Cổ phần Khí hóa lỏng Hoàng Anh	Bán hàng hóa	-	64.687.260.161
Công ty TNHH LPG Năng Lượng Xanh	Bán hàng hóa	3.542.429.814	-
Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh	Bán hàng hóa	-	3.312.158.396
Doanh thu hoạt động tài chính		**315.175.620**	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Trường Phát	Lãi cho vay	315.175.620	-
Thu nhập khác		**2.296.916.437**	-
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Lãi phạt chậm thanh toán	1.456.747.374	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Trường Phát	Lãi phạt chậm thanh toán	692.550.955	-
Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại An Toàn	Lãi phạt chậm thanh toán	147.618.108	-
Giao dịch khác		**23.071.982.254**	**14.951.400.419**
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	Chiết khấu được hưởng	11.018.434.828	10.904.836.592
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Trường Phát	Chiết khấu được hưởng	11.325.100.852	-
Công ty TNHH LPG Năng Lượng Xanh	Chiết khấu được hưởng	728.446.574	-
Công ty TNHH Khí Dầu Mỏ Hóa Lỏng Be Ta Gas	Chiết khấu được hưởng	-	4.046.563.827

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.2 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

f. Số dư với các bên liên quan

Bên liên quan	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	**68.756.986.358**	**99.688.426.199**
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Minh Thảo	-	90.497.805
Công ty TNHH Khí dầu mỏ hóa lỏng Be Ta Gas	2.048.295.856	6.948.295.856
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	29.600.068.993	39.167.713.669
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại An Toàn	14.224.858.214	17.379.696.715
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Trường Phát	22.297.656.294	36.102.222.154
Công ty TNHH LPG Năng Lượng Xanh	586.107.001	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn	**200.880.000**	-
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bình khí đốt Hong Vi Na	200.880.000	
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	**150.000.000**	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu Khí An Pha	150.000.000	-
Phải trả người bán ngắn hạn	**27.378.179.549**	**44.039.010.008**
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu Khí An Pha	9.257.769.807	2.937.402.086
Công ty TNHH MTV Khí đốt Gia đình	17.978.394.732	40.997.309.678
Công ty Cổ phần Thương mại Gas Bình Minh	-	233.244
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Xuân Nam	142.015.010	104.065.000
Phải trả khác ngắn hạn	**210.906.158**	**1.848.467.425**
Công ty TNHH LPG Tiến Phát	44.973.704	938.681.364
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí Trường Phát	-	909.786.061
Công ty TNHH LPG Năng Lượng Xanh	165.932.454	-

7.3 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Tây Ninh, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Hồng Ngọc	Nguyễn Thanh Phúc	Nguyễn Anh Tú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

------o0o------

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	
2/ Giới tính:	
3/ Ngày tháng năm sinh:	
4/ Nơi sinh:	
5/ CCCD:	ngày cấp:
6/ Quốc tịch:	
7/ Dân tộc:	
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: 10/ Địa chỉ email:	*Số điện thoại di động:*
11/ Trình độ chuyên môn:	
12/ Quá trình công tác: + *Từ ... đến ... :* + *Từ ... đến ... :*	
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày.../.../...) .... *cổ phần, chiếm ....% vốn điều lệ*, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	.... *cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ*
+ Cá nhân sở hữu:	.... *cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ*
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	..... – *Mối quan hệ: .....; nắm giữ: ..... CP, chiếm ..... vốn điều lệ*
	..... – *Mối quan hệ:.....; nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ*
17/ Những khoản nợ đối Công ty:	

18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đính kèm là Danh sách người có liên quan

……, ngày …… tháng …… năm 2026

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN[1]

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Số CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần sở hữu	Điện thoại	Fax	Quốc tịch

……, ngày …… tháng …… năm 2026

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

[1] Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14

Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán quy định "*Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:*

a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;

b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;

c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;

d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;

đ) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;

e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;

g) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN MT GAS
Trụ sở chính: 5/1 Quốc Lộ 1A, Ấp Bến Lức 6, xã Bến Lức, Tỉnh Tây Ninh
Giấy CNĐKDN số: 1100480979
Điện thoại: (0272) 3634 713 Fax: (0272) 3871 672 Website: www.mtgas.com.vn

GIẤY ĐỀ NGHỊ TỰ ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2026 – 2030

Kính gửi: ***Công ty Cổ phần MT Gas***

- Tôi tên là: .....
- CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có): .....
- Số lượng cổ phần sở hữu (Tính đến ngày chốt danh sách cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026):..... cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: ..... (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần MT Gas cho tôi được tự đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần MT Gas nhiệm kỳ 2026 – 2030

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần MT Gas

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

....., ngày..... tháng ..... năm ……
Người tự đề cử
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)